

# Một số vấn đề về phát triển chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho thị trường nội thành Hà Nội: thực trạng và giải pháp

Trương Đình Chiến\*

Ngày nhận: 2/02/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/2/2016

Ngày duyệt đăng: 25/4/2016

## Tóm tắt:

Để đáp ứng nhu cầu thực phẩm ngày càng tăng của các đô thị lớn, rất cần các chuỗi cung ứng thực phẩm được tổ chức chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) cho người tiêu dùng. Các chuỗi cung ứng thực phẩm cho thị trường các đô thị Việt Nam hiện nay chủ yếu theo mô hình thị trường truyền thống, vì vậy vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm không được đảm bảo. Phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn, có sức cạnh tranh không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn của các cơ quan quản lý nhà nước. Bài viết này dựa trên nghiên cứu khảo sát các tổ chức và tác nhân tham gia vào các chuỗi cung ứng gia cầm cho Hà Nội nhằm: (1) Đánh giá thực trạng các mô hình chuỗi cung ứng gia cầm hiện tại cho thị trường nội thành Hà Nội, xác định các vấn đề trong đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các chuỗi này; (2) Phân tích các tác nhân ảnh hưởng đến quá trình đổi mới và nâng cấp các chuỗi cung ứng từ truyền thống sang hiện đại, từ kinh doanh nhỏ lẻ manh mún sang kinh doanh lớn có tổ chức; (3) Đề xuất các giải pháp để xây dựng được các mô hình quản trị chuỗi cung ứng kiểu mới hiệu quả hơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Từ khóa:** Chuỗi cung ứng; thực phẩm an toàn; chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; quản trị chuỗi cung ứng; tác nhân của chuỗi.

## Issues on developing the safe poultry supply chain for Hanoi market: The current situation and solutions

### Abstract:

The growing demand for food in metropolitan areas requires the food supply chain to improve its structure and to ensure food safety for consumers. In the specific context of Vietnam where the food supply chains for the urban market are mainly modeled under the traditional market, food safety is not ensured. Based on the survey of organizations and actors in the supply chains for poultry in Hanoi, this paper (1) assesses the situation of existing poultry supply chain models for Hanoi market, determining the problems related to food safety in the chains; (2) analyzes the factors affecting the innovation process of the supply chains; and (3) proposes solutions to building the models of management for food supply chains in a more efficient way to ensure food safety.

**Keywords:** Supply chain; food safety; safe food supply chain; supply chain management; supply chain actors.

## 1. Giới thiệu

Vấn đề cung ứng thực phẩm an toàn nói chung và gia cầm an toàn nói riêng cho các đô thị lớn ở Việt Nam đang được toàn xã hội quan tâm. Thông tin hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng đang báo động tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng thuốc kháng sinh và các chất cấm trong chăn nuôi, buôn bán thực phẩm bẩn đã và đang ngày càng nghiêm trọng. Thực phẩm không an toàn đang hàng ngày đầu độc người tiêu dùng Việt Nam, đe dọa đến giống nòi và đang gây bức xúc xã hội. Hội thảo “Tăng cường năng lực cạnh tranh cho ngành chăn nuôi gia cầm Việt Nam trước thềm hội nhập TPP” do Cục Chăn nuôi, Viện Chăn nuôi và Hiệp hội chăn nuôi gia cầm Việt Nam tổ chức (24 tháng 9 năm 2015 tại Hà Nội) cũng đã nhận định thực phẩm an toàn nhập ngoại sẽ thâm nhập thị trường Việt Nam sau khi các hiệp định thương mại tự do trong đó có TPP, cộng đồng kinh tế ASEAN được ký kết và có hiệu lực. Nếu ngành chăn nuôi gia cầm Việt Nam không đảm bảo được an toàn và tăng cường được sức mạnh cạnh tranh thì sẽ thua ngay trên sân nhà.

Thủ đô Hà Nội với hơn 3 triệu dân nội thành đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ là một thị trường tiêu thụ thực phẩm lớn có tốc độ tăng trưởng cao. Với thu nhập bình quân năm 2015 khoảng 3600 USD (theo báo cáo tại kỳ họp thứ 14 Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV ngày 1 tháng 12 năm 2015), dân cư nội thành tiêu thụ thịt gia cầm năm 2013 ước khoảng là 61.565 tấn (theo sở Công Thương Hà Nội). Nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm của nội thành Hà Nội có mức tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 10%. Để đáp ứng nhu cầu thị trường này, rất cần phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được tổ chức và quản trị tốt.

Vì vậy, cần phải nghiên cứu các chuỗi cung ứng gia cầm hiện tại, đánh giá hoạt động quản trị chuỗi và vai trò của các tác nhân tham gia ảnh hưởng đến mức độ an toàn của sản phẩm gia cầm, đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển được các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho nội thành Hà Nội, trong đó có các giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi và nâng cấp các chuỗi cung ứng truyền thống sang các chuỗi kiểu mới hiệu quả hơn.

## 2. Cơ sở lý thuyết về phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

### 2.1. Chuỗi cung ứng thực phẩm

Chuỗi cung ứng (Supply chain) là khái niệm mô tả chuỗi các mối quan hệ trong kinh doanh một loại sản phẩm từ nhà cung cấp nguyên liệu— doanh nghiệp sản xuất- nhà phân phối- đến người tiêu dùng. Theo Chopra & Meindl (2005), chuỗi cung ứng bao gồm mọi công đoạn có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Các chuỗi cung ứng đều có cấu trúc nhất định mô tả các loại tổ chức và tác nhân tham gia vào chuỗi và các mối quan hệ trong chuỗi. Các tổ chức và tác nhân tham gia chuỗi cung ứng không chỉ gồm nhà sản xuất, nhà cung cấp, vận chuyển, lưu kho, người bán buôn, bán lẻ và bản thân khách hàng,... mà còn các tác nhân thể chế như chính quyền, cơ quan chức năng.

Chuỗi cung ứng thực phẩm (Food Supply Chain - FSC) trong đó có gia cầm, tất nhiên, có những đặc điểm khác biệt so với chuỗi cung ứng các loại hàng hóa khác. Chuỗi cung ứng gia cầm bao gồm toàn bộ các công đoạn để đưa sản phẩm gia cầm từ trang trại chăn nuôi tới bàn ăn, như: chăn nuôi, thu gom, giết mổ, kiểm tra chất lượng, đóng gói, lưu kho, vận tải, bán buôn, bán lẻ. Những công đoạn này được hỗ trợ bởi hoạt động marketing, logistic, tài chính, các dịch vụ hỗ trợ khác. Tham gia vào chuỗi cung ứng gia cầm có các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, người chăn nuôi, cơ sở giết mổ, thương lái, người bán buôn và người bán lẻ. Mỗi loại thành viên này lại có nhiều hình thức tổ chức kinh doanh và nhiều quy mô kinh doanh khác nhau. Thực phẩm đến tay người tiêu dùng qua các chuỗi cung ứng với sự liên kết nhiều loại hình tổ chức khác nhau. Một mắt xích yếu có thể gây ra thực phẩm không an toàn, có hại cho sức khỏe người tiêu dùng và chi phí phải trả của nhà cung cấp thực phẩm có thể rất lớn.

### 2.2. Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm

Quản trị chuỗi cung ứng đã được nhiều nghiên cứu quan tâm trong những năm gần đây (Dolan & Humphrey, 2000). Thuật ngữ quản trị chuỗi tập trung vào việc làm thế nào để các tổ chức có thể quản lý và điều khiển được các tiêu chuẩn hoạt động của các tổ chức và tác nhân khác nhau trong một chuỗi cung ứng. Mentzer & cộng sự (2001) định nghĩa quản trị chuỗi cung ứng là một hệ thống quản lý, sự hợp tác mang tính chiến lược và sách lược kết hợp các chức năng kinh doanh trong phạm vi từng doanh nghiệp cụ thể và xuyên suốt các mối quan hệ kinh doanh trong phạm vi chuỗi cung ứng nhằm cải thiện việc thực hiện các mục tiêu mang tính dài hạn

của các doanh nghiệp nói riêng và của toàn bộ chuỗi cung ứng nói chung.

Christopher (2005) định nghĩa quản lý chuỗi cung ứng là quản lý các mối quan hệ nhiều chiều giữa các nhà cung cấp và khách hàng trong toàn bộ chuỗi nhằm cung ứng được hàng hóa với giá trị cao hơn và chi phí ít hơn cho khách hàng. Như vậy, có thể hiểu bản chất của quản trị chuỗi cung ứng là tập trung quản lý hoạt động của từng thành viên và các mối quan hệ giữa các thành viên trong chuỗi.

Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm là tổ chức và quản lý toàn bộ quá trình sản xuất thức ăn, con giống, chăn nuôi, giết mổ, chế biến và phân phối thực phẩm dựa trên phát triển các mối quan hệ đối tác, liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong chuỗi. Mục tiêu lớn nhất của quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm là đảm bảo cung cấp thực phẩm cho khách hàng với chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và chi phí phân phối nhỏ nhất.

Trên thực tế, có nhiều mô hình quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm nói chung và gia cầm nói riêng. Quản trị chuỗi cung ứng gia cầm theo quan hệ thị trường thuần túy là phương thức quản trị dựa trên các trao đổi kinh doanh đơn giản nhất. Cơ chế quản trị chuỗi theo quan hệ thị trường dựa trên tín hiệu giá cả chứ không phải sức mạnh của doanh nghiệp lãnh đạo chuỗi. Quản trị chuỗi theo kiểu trao đổi phức tạp là trường hợp các trang trại chăn nuôi gia cầm theo yêu cầu đặc tính kỹ thuật của người mua; doanh nghiệp lãnh đạo chuỗi cung cấp giống, thức ăn và bao tiêu sản phẩm. Quản trị chuỗi theo kiểu quan hệ phụ thuộc lẫn nhau xuất hiện khi người mua và người bán tin tưởng và phụ thuộc lẫn nhau. Quản trị chuỗi cung ứng kiểu không chế xuất hiện khi các hộ chăn nuôi nhỏ bị chi phối với nhà thu mua lớn có sức mạnh điều khiển toàn bộ mạng lưới kinh doanh. Ví dụ, nhà bán lẻ chuỗi siêu thị lớn đặt hàng từ hàng ngàn hộ chăn nuôi nhỏ, những người phải hoạt động theo những tiêu chuẩn do nhà bán lẻ quy định. Quản trị chuỗi cung ứng kiểu liên kết đặc trưng bởi sự liên kết chiều dọc và vai trò điều khiển quản lý hoạt động của toàn bộ chuỗi của thành viên lãnh đạo. Đặc trưng của quản trị chuỗi liên kết là việc quản lý dựa trên sự cam kết, phân chia công việc và lợi ích đảm bảo sự gắn kết lâu dài và chặt chẽ giữa các thành viên tham gia chuỗi.

### **2.3. Phát triển chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho đô thị**

Chuỗi cung ứng gia cầm an toàn có mục tiêu là đảm bảo chất lượng sản phẩm gia cầm đáp ứng các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm đến bàn ăn của người tiêu dùng. Để có sản phẩm gia cầm an toàn tại bàn ăn của người tiêu dùng đòi hỏi tất cả các khâu trong chuỗi cung ứng phải đảm bảo an toàn. Vì vậy, phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn bao gồm xây dựng các chuỗi cung ứng mới đảm bảo kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn chuỗi và nâng cấp các chuỗi hiện có đáp ứng yêu cầu kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm. Vai trò trực tiếp trong phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn chính là các doanh nghiệp - thành viên của chuỗi. Ngoài các thành viên tham gia trực tiếp trong chuỗi cung ứng, phát triển chuỗi cung ứng gia cầm an toàn còn bị chi phối bởi hoạt động của các tác nhân thể chế kiểm tra giám sát toàn bộ quá trình cung ứng sản phẩm như cơ quan thú y, y tế kiểm dịch, quản lý thị trường, chính quyền địa phương,...

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

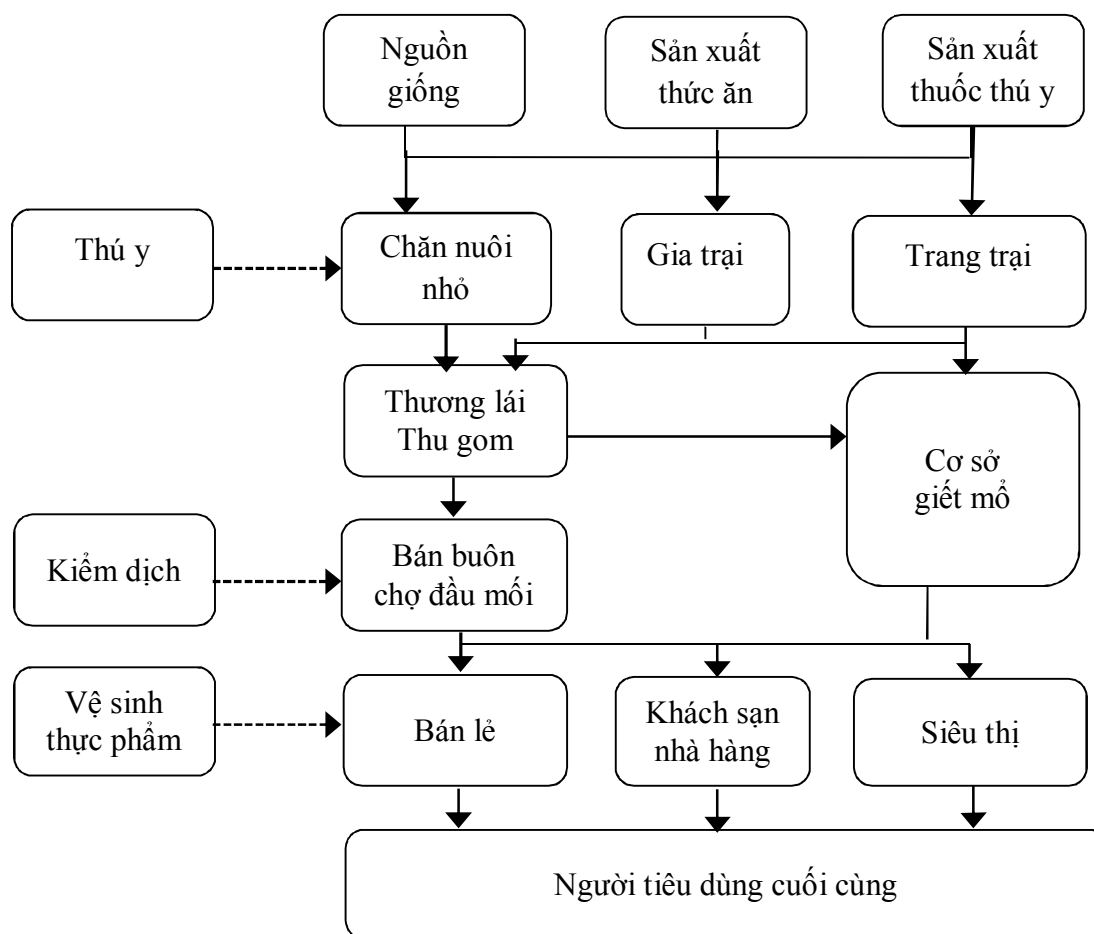
Để thu thập thông tin đánh giá các chuỗi cung ứng hiện tại, bên cạnh việc sử dụng các dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu đã tiến hành điều tra 120 hộ chăn nuôi gia cầm, gồm: các trang trại, các gia trang và các hộ chăn nuôi nhỏ tại 2 huyện Ba Vì (Hà Nội) và Yên Thế (Bắc Giang); 80 cơ sở kinh doanh giết mổ, bán buôn và bán lẻ gia cầm trên địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu cũng khảo sát 309 người tiêu dùng Hà Nội về hành vi mua gia cầm. Đồng thời, chúng tôi cũng thực hiện phỏng vấn các cán bộ thú y, cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hội chăn nuôi gia cầm, người bán buôn tại chợ gia cầm Hà Vĩ (Hà Nội),...

### **4. Thực trạng các chuỗi cung ứng gia cầm cho nội thành Hà Nội**

#### **4.1. Thực trạng các chuỗi cung ứng gia cầm truyền thống cho thị trường Hà Nội**

Qua khảo sát các đối tượng liên quan, nhóm nghiên cứu đã xác định các kiểu tổ chức chuỗi cung ứng gia cầm cho thị trường Hà Nội. Hiện tại, lượng cung gia cầm cho thị trường Hà Nội chủ yếu là qua các chuỗi cung ứng theo quan hệ thị trường thuần túy (khoảng 80%). Dựa trên tín hiệu giá cả thị trường, các thành viên kinh doanh tham gia vào các khâu chăn nuôi, mua gom, giết mổ, bán buôn và bán lẻ gia cầm đến người tiêu dùng. Các chuỗi được tổ chức quản trị theo kiểu quan hệ thị trường thuần túy

**Hình 1: Cấu trúc chuỗi cung ứng gia cầm cho nội thành Hà Nội**



*Nguồn: Tác giả đề xuất*

tạo thành mạng lưới cung ứng phức tạp với nhiều tổ chức/doanh nghiệp và cá nhân tham gia. Gia cầm từ các hộ chăn nuôi qua thương lái thu gom được tập trung bán cho các hộ bán buôn tại các chợ đầu mối và từ đó qua các hộ kinh doanh gia cầm này để phân phối tiếp tới người bán lẻ và người tiêu dùng cuối cùng. Với hàng vạn hộ chăn nuôi ở ngoại thành và các tỉnh lân cận, hàng trăm thương lái thu gom, hàng trăm hộ bán buôn tại các chợ đầu mối và hàng nghìn cửa hàng bán lẻ gia cầm ở các chợ trên khắp địa bàn nội thành Hà Nội đã làm cho mạng lưới cung ứng gia cầm khá phức tạp. Theo thống kê, Hà Nội hiện có 1.042 chợ; 417 siêu thị và cửa hàng kinh doanh thực phẩm tươi sống; khoảng 4.200 cơ sở tiêu thụ sản phẩm thịt gia cầm như nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể. Chuỗi cung ứng gia cầm cho Hà Nội có nhiều khâu trung gian, dẫn tới chi phí lưu thông tăng, giá bán cao. Hơn nữa, do qua nhiều khâu trung gian và có nhiều thành viên tham gia vào mỗi khâu trong các chuỗi cung ứng nên rất khó truy xuất được nguồn gốc gia cầm và khó kiểm soát được vệ sinh

an toàn thực phẩm do các khâu trong chuỗi tách rời tương đối với nhau. Vì vậy, trên thực tế, chất lượng và tính an toàn của sản phẩm gia cầm bán cho người tiêu dùng Hà Nội đã không được đảm bảo.

Qua khảo sát tại Yên Thế, Ba Vì, các hộ gia đình chăn nuôi gia cầm đều phản ánh thực trạng tiêu thụ sản phẩm hoàn toàn phụ thuộc thương lái. Các thương lái mua theo khả năng tiêu thụ của họ và giá cả thị trường tại thời điểm, không có cam kết với các hộ chăn nuôi. Ngược lại các hộ chăn nuôi cũng không có các cam kết bán gia cầm cho thương lái cụ thể. Hình thức hợp đồng tiêu thụ sản phẩm và cơ chế đảm bảo thực hiện hợp đồng chưa có. Mối quan hệ ràng buộc giữa thương lái với các nhà bán buôn cũng lỏng lẻo dựa trên cam kết theo từng thương vụ. Trong các chuỗi cung ứng truyền thống, chưa có sự liên kết giữa người chăn nuôi, thương lái, người bán buôn và người bán lẻ. Người chăn nuôi, thương lái, bán buôn, bán lẻ tham gia giao dịch chỉ nhằm tìm kiếm lợi nhuận trực tiếp, họ không quan tâm đến hoạt động của toàn bộ chuỗi. Thiếu sự quản lý toàn



hệ thống đã khiến các thành viên chuỗi chạy theo lợi nhuận ngắn hạn và những mục tiêu riêng, cũng đã làm phát sinh các tiêu cực trong vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm như việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và bảo quản thịt gia cầm gây nên mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### **4.2. Thực trạng phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn trên thị trường Hà Nội**

Trong những năm qua, Hà Nội đã có chủ trương phát triển các chuỗi liên kết cung ứng gia cầm an toàn nhưng các chuỗi này mới đáp ứng khoảng 20% nhu cầu. Đã xuất hiện một số chuỗi được quản trị theo kiểu nhà cung cấp lớn đảm bảo cung cấp giống và thức ăn cho người chăn nuôi, đồng thời bao tiêu toàn bộ sản phẩm như công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam. Công ty CP đã đầu tư khá thành công với mô hình kinh doanh 3F từ sản xuất thức ăn đến trang trại chăn nuôi và cửa hàng bán lẻ. Một vài chuỗi cung ứng khác do các siêu thị lớn như Fivimart, Big C tổ chức nhập gia cầm sơ chế thường xuyên từ công ty thu mua và giết mổ.

Tuy nhiên, thực trạng là nhiều chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đã thất bại chỉ sau một thời gian ngắn. Nguyên nhân chính là giá cả cao không cạnh tranh được và chưa tạo được lòng tin của khách hàng. Việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các siêu thị, cửa hàng chuyên doanh ngoài hệ thống phân phối không thuận lợi do giá cao hơn nhiều so với thực phẩm bình thường.

Hà Nội cũng đã có chính sách hỗ trợ xây dựng các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn. Ví dụ, để đảm bảo an toàn thực phẩm trong giết mổ gia súc, gia cầm, thành phố hỗ trợ 50% phí giết mổ năm đầu tiên, 40% năm thứ hai, 30% năm thứ 3 và hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ, hệ thống xử lý môi trường. Tuy nhiên, các cơ sở giết mổ công nghiệp hiện tại đều hoạt động cầm chừng, hiện chỉ đạt khoảng 10% công suất. Khâu giết mổ vẫn chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ, thủ công, mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực tế là ngay các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn do các siêu thị lớn tổ chức, có quy trình quản lý chặt chẽ nhưng vẫn để lọt những sản phẩm thực phẩm nhiễm khuẩn hoặc có dư lượng kháng sinh và chất cấm quá mức quy định.

#### **5. Các tác nhân chi phối đến phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho đô thị lớn**

Các chuỗi cung ứng gia cầm truyền thống qua nhiều khâu với nhiều thành viên quy mô nhỏ, chắc

chắn không đảm bảo cung ứng được sản phẩm gia cầm an toàn cho người tiêu dùng. Trong khi đó, phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn mới lại khó khăn và đa số chưa thành công. Rõ ràng, các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng có tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn, đến quá trình chuyển đổi và nâng cấp các chuỗi cung ứng truyền thống. Dưới đây, chúng ta xem xét vai trò của các tác nhân chính.

#### **5.1. Người tiêu dùng và hành vi tiêu dùng gia cầm**

Người tiêu dùng Hà Nội rất quan tâm đến thực phẩm an toàn, lo lắng ăn phải thực phẩm độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, nhưng qua khảo sát vẫn có đến 25% người tiêu dùng không quan tâm đến nguồn gốc gia cầm họ mua. Giá bán gia cầm vẫn là tiêu chuẩn lựa chọn của phần đông người tiêu dùng có thu nhập trung bình và thấp. Vì vậy, họ chưa sẵn sàng chấp nhận mua gia cầm an toàn có giá bán cao hơn. Quan trọng hơn là người tiêu dùng không phân biệt được gia cầm an toàn, đặc biệt là về dư lượng kháng sinh hoặc chất cấm. Người tiêu dùng Hà Nội cũng có thói quen mua gia cầm tại các hộ bán gia cầm trong các chợ gần nhà. Tỷ lệ mua gia cầm ở siêu thị còn thấp, chủ yếu là nhóm khách hàng có sức mua cao. Hành vi tiêu dùng gia cầm tươi sống như một thói quen cố hữu là một rào cản lớn đối với các hình thức bán lẻ gia cầm hiện đại và các chuỗi có kiểm soát chặt chẽ.

#### **5.2. Hành vi của các nhà chăn nuôi gia cầm**

Các hộ chăn nuôi nhỏ, gia trại và các trang trại nhỏ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong ngành chăn nuôi gia cầm Việt Nam. Người chăn nuôi nhỏ lẻ hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn cung thức ăn chăn nuôi chủ yếu do các công ty thức ăn chăn nuôi (trong đó các công ty nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn) sản xuất. Chi phí thức ăn và thuốc thú y cao đã dẫn đến chi phí sản xuất cao, và lợi nhuận của người chăn nuôi thấp. Tâm lý sản xuất nhỏ, thiếu kỹ năng quản lý, thiếu vốn, không chủ động được thức ăn và giống là những hạn chế của các hộ chăn nuôi. Do muốn có lãi nên các hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ thường chỉ quan tâm đến giá thành và giá bán sản phẩm, ít quan tâm đến vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi. Thậm chí, một số hộ chăn nuôi còn chủ động sử dụng các chất kích thích tăng trọng, chất cấm,... nhằm có lãi nhiều hơn. Người chăn nuôi cũng thường bị ảnh hưởng bởi thương lái thu gom về các thông tin thị trường. Sự liên kết giữa các hộ chăn

nuôi gia cầm với nhau rất hạn chế.

### **5.3. Hành vi của thương lái, người bán buôn và bán lẻ gia cầm**

Trên các vùng chăn nuôi đều có các thương lái thu mua gia cầm. Họ thông thạo địa bàn, nắm vững thông tin thị trường, ý kiến của họ có ảnh hưởng lớn đến người chăn nuôi cả về loại sản phẩm, thời gian giao hàng, giá cả. Họ có mối liên kết nhất định với các nhà bán buôn tại các chợ đầu mối gia cầm. Vai trò của các thương lái thu gom khá quan trọng trong chuỗi cung ứng gia cầm kết nối người chăn nuôi với người bán buôn/giết mổ.

Cung ứng gia cầm bán buôn cho thị trường nội thành Hà Nội chủ yếu tập trung ở một số chợ đầu mối lớn: Hà Vĩ (Thường Tín), Mai Động (Hoàng Mai),... Qua khảo sát chợ Hà Vĩ - chợ đầu mối chuyên kinh doanh các loại gia cầm lớn nhất Hà Nội với 130 hộ bán buôn, là nơi trung chuyển hàng trăm tấn gia cầm các loại cho Hà Nội và một số địa phương phía Bắc. Lượng gia cầm cung ứng hàng ngày của mỗi nhà bán buôn nằm trong khoảng từ 75kg – 175kg. Nguồn mua gia cầm chủ yếu là nhập từ các thương lái thu mua từ các vùng chăn nuôi ở các tỉnh lân cận. Phương thức bán gia cầm của nhà bán buôn chủ yếu là dưới hình thức bán gia cầm tươi sống. Gia cầm kinh doanh tại chợ đầu mối được các hộ kinh doanh phân loại khá rõ ràng cho người mua. Tuy nhiên, vì lợi nhuận nên các hộ kinh doanh gia cầm nhập lậu từ Trung Quốc hoặc không rõ nguồn gốc vẫn khá phổ biến.

Người bán lẻ gia cầm chủ yếu là các điểm bán lẻ nhỏ trong các chợ hoặc khu dân cư. Lượng gia cầm tiêu thụ hàng ngày của mỗi cơ sở bán lẻ chủ yếu nằm trong khoảng 15kg- 30kg/ngày, có cơ sở chỉ khoảng 5- 10kg/ngày. Do đa số các điểm bán lẻ gia cầm có quy mô kinh doanh rất nhỏ nên họ chưa quan tâm đến vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhu cầu và năng lực liên kết của các nhà bán lẻ nhỏ với các thành viên khác trong chuỗi là rất thấp.

### **5.4. Các tác nhân thể chế với trách nhiệm quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm**

Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm của chuỗi cung ứng gia cầm kiểu truyền thống có trách nhiệm của các tác nhân thể chế như: cơ quan quản lý thị trường, chi cục thú y, các cơ quan chức năng kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, chính quyền địa phương,... Tuy nhiên, các cơ quan chức năng cũng chỉ mới thực hiện kiểm soát được một vài mắt xích

trong chuỗi cung ứng thực phẩm như đóng dấu kiểm dịch tại cơ sở giết mổ, kiểm tra gia cầm tại các chợ đầu mối. Hoạt động kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay của các cơ quan chức năng mới chủ yếu dựa trên các giấy tờ xác nhận như giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận công bố phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm do các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hồ sơ chất lượng sản phẩm,... Tuy nhiên, trên thực tế chưa kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm do cơ chế kiểm tra, kiểm soát không thường xuyên và mang tính hình thức. Mặt khác, phí kiểm dịch đã làm tăng chi phí chăn nuôi và phân phối gia cầm (ví dụ, hiện có tới 14 loại phí đánh vào gia cầm) gây thêm khó khăn cho các thành viên của chuỗi cung ứng.

Có thể thấy thực tế là trong các chuỗi cung ứng gia cầm cho nội thành Hà Nội thiếu vắng các thành viên có sức mạnh để có thể đóng vai trò là người lãnh đạo chuỗi, để thúc đẩy sự phát triển của ngành chăn nuôi gia cầm và đảm bảo thị trường gia cầm an toàn. Các tác nhân thể chế như cơ quan thú y, quản lý thị trường, chính quyền,... hoạt động kém hiệu quả, không những không kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm mà còn gây khó khăn của các thành viên trong chuỗi cung ứng gia cầm.

## **6. Các giải pháp phát triển các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho nội thành Hà Nội**

### **6.1. Lựa chọn và xây dựng các mô hình chuỗi cung ứng phù hợp với bối cảnh thị trường Việt Nam**

Định hướng chiến lược để phát triển được các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn là thúc đẩy quá trình chuyển đổi và nâng cấp các chuỗi cung ứng truyền thống thành các chuỗi liên kết theo hướng tăng mức độ liên kết giữa các thành viên, tăng quy mô kinh doanh của các thương lái mua gom và nhà bán buôn tại chợ đầu mối, hình thành các thành viên lãnh đạo chuỗi. Đồng thời, phát triển các mô hình chuỗi cung ứng gia cầm có lãnh đạo và kiểm soát, dựa trên sự liên kết chặt chẽ. Dưới đây là các mô hình chuỗi cung ứng gia cầm cần phát triển cho thị trường Hà Nội.

- Xây dựng mô hình chuỗi 3F, hiện đang được coi là mô hình chuẩn cho các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm. 3F được hiểu là chuỗi khép kín thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn. Doanh nghiệp kinh doanh có quy mô lớn, có nguồn lực đầu tư từ xây

dựng nhà máy sản xuất nguồn thức ăn chăn nuôi đến xây dựng trang trại nuôi, giết mổ và sản xuất thực phẩm chín. Ví dụ, trường hợp của CP Việt Nam, đầu tư vào Việt Nam từ năm 1992, C.P bắt tay vào xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Đồng Nai và Hà Tây. Tiếp theo, C.P đầu tư sang trang trại chăn nuôi, hoàn thành mô hình 2F (Feed và Farm). Cuối cùng, C.P mới xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm để chuẩn bị thực hiện F thứ 3 (Food).

- Mô hình chuỗi cung ứng gia cầm khép kín bắt đầu từ một khâu trong chuỗi cung ứng sau đó mới phát triển xuôi hoặc ngược. Ví dụ, xây dựng mô hình chuỗi cung ứng do nhà chế biến thực phẩm lãnh đạo. Nhà sản xuất thực phẩm đóng gói lớn hoặc chuỗi cửa hàng ăn nhanh có thể tổ chức chuỗi cung ứng gia cầm ổn định cho họ từ các trang trại chăn nuôi.

- Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn do các nhà bán lẻ lớn lãnh đạo dựa trên các hợp đồng đặt hàng từ các trang trại hoặc các nhà bán buôn lớn. Doanh nghiệp bán lẻ liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trại theo phương thức đầu tư ứng vốn, đặt hàng theo yêu cầu và cam kết bao tiêu hết sản phẩm; hoặc tùy đặc thù và mô hình sản xuất của nhà cung cấp, có hình thức đầu tư hỗ trợ phù hợp cho các nhà chăn nuôi. Chuỗi bán lẻ lớn có hệ thống kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm hoàn toàn có thể tổ chức các liên kết hiệu quả đảm bảo có nguồn cung thịt gia cầm ổn định.

- Xây dựng chuỗi cung ứng gia cầm do tổ chức hợp tác các trang trại chăn nuôi có thương hiệu tập thể mạnh lãnh đạo. Hội chăn nuôi gia cầm như Hội chăn nuôi gà đồi Ba Vì tập hợp các trang trại chăn nuôi trong vùng để xây dựng thương hiệu tập thể. Tổ chức này xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho tất cả các trang trại, đứng ra đàm phán với các nhà cung cấp giống và thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ các trang trại về kỹ thuật, giám sát quá trình chăn nuôi để đảm bảo đúng quy trình, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập thể cho tất cả các trang trại tham gia, đứng ra ký hợp đồng tiêu thụ gia cầm với các siêu thị và các chuỗi cửa hàng bán thịt gia cầm lớn.

## **6.2. Chuyển đổi và nâng cấp chuỗi cung ứng gia cầm truyền thống**

*Chuyển đổi nhận thức, thái độ và hành vi kinh doanh của các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và các trang trại*

### *chăn nuôi*

Hình thành các vùng chuyên chăn nuôi, vận động các hộ chăn nuôi liên kết vùng, xây dựng thương hiệu tập thể cho gia cầm an toàn. Phần lớn người chăn nuôi gia cầm hiện nay còn nuôi theo hướng thả vườn, mỗi một hộ chăn nuôi lại có những cách thức chăn nuôi khác nhau và đều chưa áp dụng đúng phương thức chăn nuôi khoa học và tiêu chuẩn VietGAP. Vì vậy, cần tuyên truyền thay đổi nhận thức về quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật chăn nuôi gia cầm để tạo ra những sản phẩm có chất lượng, an toàn. Truyền thông thay đổi nhận thức của người chăn nuôi qua việc mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về các loại thức ăn, các thành phần tăng trọng, hay hoóc môn tăng trưởng. Khi người chăn nuôi đã có nhận thức về vấn đề này, hành vi mua thức ăn và thuốc vắc xin cho đàn gia cầm sẽ được thay đổi theo hướng khoa học và tích cực.

Tạo sự liên kết chặt chẽ từ các nhà buôn bán thức ăn, thuốc vắc xin cho gia cầm với người chăn nuôi. Hai bên hợp tác sẽ tạo ra được một hệ thống chăn nuôi gia cầm hoàn chỉnh từ khâu đầu vào cho đến khi xuất bán gia cầm.

Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn cần thiết lập mối liên kết với các cơ sở giết mổ và nhà buôn quy mô lớn qua các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, nghĩa là chuyển từ phương thức bán ngẫu nhiên bấp bênh sang có nguồn tiêu thụ đảm bảo. Các trang trại cũng có thể phát triển các liên kết đến các cửa hàng chuyên bán các sản phẩm thịt gia cầm sạch, tươi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

*Chuyển đổi nhận thức, thái độ và hành vi kinh doanh của các thương lái, cơ sở giết mổ, bán buôn và bán lẻ*

Trang bị kiến thức và kỹ năng quản lý cho thành viên trung gian trong chuỗi để họ thấy lợi ích cần thay đổi phương thức kinh doanh, cải tiến quản lý nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuyên truyền để các tổ chức và cá nhân kinh doanh gia cầm nhỏ lẻ đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, loại bỏ những hành vi gian dối.

Khuyến khích các nhà kinh doanh bán lẻ nâng cấp cửa hàng của họ thành chuỗi cửa hàng bán thực phẩm sạch hoặc chuỗi cửa hàng bán gia cầm an toàn với thương hiệu riêng. Các nhà bán lẻ nâng cấp quy mô sẽ tạo được chuỗi cửa hàng bán gia cầm an toàn được sự ủng hộ của người tiêu dùng sẽ đạt được hiệu quả kinh doanh cao hơn. Khi đó, họ có sức

manh để xây dựng mối quan hệ liên kết với các trang trại chăn nuôi lớn hoặc với các cơ sở giết mổ công nghiệp.

### **6.3. Đổi mới hoạt động của các tác nhân thể chế hỗ trợ phát triển chuỗi gia cầm an toàn**

Rà soát lại hệ thống luật pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm điều chỉnh hành vi của các nhà kinh doanh thực phẩm nói chung và gia cầm nói riêng. Đặc biệt, cần tăng mức xử phạt các hành vi vi phạm sao cho đảm bảo tính răn đe cao hơn. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung giám sát toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm đảm bảo thực phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc, giám sát tất cả các khâu từ khâu sản xuất, lưu thông tới người tiêu dùng.

Trước hết, cơ quan khuyến nông, thú y cần tổ chức lại để đảm bảo chức năng tư vấn cho người

chăn nuôi, giám sát hoạt động của các cơ sở chăn nuôi. Cán bộ khuyến nông và thú y tích cực tham gia các hoạt động tư vấn kiến thức, kỹ thuật cho các hộ chăn nuôi cũng như đào tạo huấn luyện, cung cấp thông tin tuyên truyền về pháp luật giúp người chăn nuôi thay đổi nhận thức và kiến thức trong chăn nuôi gia cầm an toàn.

Tóm lại, để phát triển thành công các chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho thị trường Hà Nội cần có các chính sách và giải pháp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi và nâng cấp các chuỗi cung ứng hiện có và xây dựng các mô hình chuỗi cung ứng dựa trên liên kết, có tổ chức có sự lãnh đạo của một thành viên có quy mô lớn và sức mạnh. Đồng thời, cần nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm gia cầm bán ra thị trường. □

### **Tài liệu tham khảo**

- Chopra & Meindl (2015), *Supply chain management: strategy, planning, and operation*, Pearson Education.
- Christopher (2005), *Logistics and supply chain management*, Financial Times Prentice Hall.
- Dolan, C. & Humphrey, J. (2000), 'Governance and Trade in Fresh Vegetables: The Impact of UK Supermarkets on the African Horticulture Industry', *Journal of Development Studies*, 37 (2), 147–76
- John T. Mentzer, William DeWitt, & James S. Keebler (2001), 'Defining supply chain management', *Journal of business logistics*, 22 (2), 1-25.

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Trương Đình Chiến**, Phó giáo sư, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Marketing, Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Marketing, hành vi người tiêu dùng, quản trị kênh phân phối và chuỗi cung ứng, thương hiệu

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và Phát triển*, *Nghiên cứu kinh tế*, *Khoa học Thương mại*, *Thương mại*, *Kinh tế và Dự báo*.

- Địa chỉ Email: [chientd@neu.edu.vn](mailto:chientd@neu.edu.vn)